

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai giảm dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025
của Trường Mầm non Thanh Nưa – xã Thanh Nưa**

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND, ngày 25/12/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc thu hồi, giao bổ sung dự toán chi ngân sách cấp xã cho các cơ quan tổ chức năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giảm dự toán ngân sách Nhà nước cấp xã năm 2025 của Trường Mầm non Thanh Nưa (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tài khoản nhà trường, bộ phận kế toán và các bộ phận, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Nưa;
- Phòng kinh tế xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Hương

DỰ TOÁN THU HỒI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: ... /QĐ-MNTN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Thanh Nưa)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.245.174
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.245.174
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15.245.174
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	745.174
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.500.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	